

KẾ HOẠCH
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC HỌC SINH
CUỐI HKI - NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh,

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình;

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 và nhu cầu công tác của nhà trường;

Theo đề nghị của Ban Kiểm tra, đánh giá nhà trường và các tổ chuyên môn.

I. MỤC ĐÍCH , YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, xác định được thành tích học tập, rèn luyện theo mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục cấp tiểu học và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Kết quả kiểm tra làm căn cứ đánh giá kết quả dạy học của giáo viên và kết quả học tập của học sinh; nhằm phát huy kết quả đạt được và tìm giải pháp khắc phục những hạn chế trong học kỳ II.

2. Yêu cầu

- Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh;

- Giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; kiểm tra, đánh giá đảm bảo nghiêm túc, khách quan, đúng quy định; coi trọng đến chất lượng và hiệu quả đích thực; không tạo áp lực cho HS và cha mẹ HS.

- Học sinh khuyết tật tùy theo dạng khuyết tật để được đánh giá theo văn bản đánh giá HS khuyết tật.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng dự kiểm tra:

- Đối tượng: HS của khối 1, 2, 3, 4, 5 trong toàn trường.

- Số lượng: Toàn trường 579 em, cụ thể ở các khối như sau:

Khối	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Số lượng	112	105	138	107	116	579
HSKT	2	0	0	0	0	0

2. Nội dung và hình thức kiểm tra

2.1. Nội dung

Nội dung đề kiểm tra phù hợp với yêu cầu cần đạt về nội dung học tập và các thành phần năng lực của môn học đến tuần 17 của năm học. Câu hỏi, bài tập kiểm tra phải được thiết kế đảm bảo các mức theo quy định, tập trung vào nội dung học tập “cốt lõi” theo quy định của chương trình giáo dục hiện hành của từng khối lớp.

2.1.1. Lớp 1, lớp 2.

Các môn học có bài kiểm tra gồm: Tiếng Việt, Toán.

Đề kiểm tra gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức độ:

Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

2.1.2. Lớp 3.

- Các môn học có bài kiểm tra gồm: Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ.

- Đề kiểm tra gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức độ:

Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

2.1.3. Lớp 4, lớp 5

- Các môn học có bài kiểm tra định kì cuối năm học gồm: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Tiếng Anh, Tin học-Công nghệ.

- Đề kiểm tra gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức độ:

Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập, cuộc sống.

Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

- Bài kiểm tra được GV sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang 10 điểm, không cho điểm 0, không cho điểm thập phân và được trả lại cho HS. Điểm của bài kiểm tra định kì không dùng để so sánh HS này với HS khác. Nếu kết quả bài kiểm tra bất thường so với đánh giá thường xuyên, GV đề xuất với nhà trường có thể cho HS làm bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của HS.

- Mỗi GV trực tiếp giảng dạy ra đề cho phù hợp với HS và đảm bảo chuẩn kiến thức kĩ năng nộp cả bản cứng có chữ ký và bản mềm cho đ/c Huyền, Thúy (PHT) qua tieuhocnamloi2@gmail.com theo lịch sau:

+ Môn Tin học, Tiếng Anh nộp về lãnh đạo nhà trường trước ngày 17/12/2025.

+ Môn Lịch sử - Địa lý, Khoa học - Công nghệ nộp về cho tổ trưởng theo khối lớp trước ngày 17/12/2025. Tổ hợp thảo luận thống nhất tổ trưởng, tổ phó nộp về lãnh đạo nhà trường trước ngày 20/12/2025.

+ Môn Toán, Tiếng Việt nộp về cho tổ trưởng theo khối lớp trước ngày 22/12/2025. Tổ trưởng nhận tất cả các đề của GV trong tổ hợp bàn thảo luận trong tổ thành một đề chung, nộp về cho lãnh đạo nhà trường trước ngày 26/12/2025. Trên cơ sở đó, lãnh đạo nhà trường biên soạn đề kiểm tra chung cho tất cả các lớp trong tổ.

2.2. Hình thức, thời gian kiểm tra

2.2.1. Hình thức kiểm tra:

- HS các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 kiểm tra theo lớp; HS được xếp theo thứ tự a, b, c,..., biên chế theo phòng học của khối lớp, giáo viên dạy ở khối lớp trên coi, chấm ở khối dưới. biên chế số phòng thi bằng số lớp.

- Học sinh làm bài kiểm tra trên giấy theo hình thức trắc nghiệm và tự luận.

- Bài kiểm tra được giáo viên nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế, cho điểm theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân.

2.2.2. Thời gian kiểm tra

* Các môn: Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Tiếng Anh, Tin học Kiểm tra vào ngày 24/12/2025 đến 06/01/2026 giáo viên trực tiếp giảng dạy coi, chấm.

- Môn Khoa học lớp 4, lớp 5 kiểm tra ngày 29/12/2025.

- Lịch sử và Địa lý, lớp 4 tổ chức kiểm tra từ ngày 26/12/2025, lớp 5 tổ chức kiểm tra từ ngày 25/12/2025.

- Môn Tin học: Lớp 3 kiểm tra ngày 24/12/2025, Lớp 4 kiểm tra ngày 25/12/2025, Lớp 5 kiểm tra ngày 26/12/2025.

- Môn Công nghệ: Lớp 3, lớp 4 kiểm tra ngày 31/12/2025.

- Môn Tiếng Anh: Lớp 4, lớp 5 kiểm tra ngày 30-31/12/2025: Lớp 3 kiểm tra ngày 31/12/2025.

* Tổ chức coi Môn Tiếng Việt, Toán lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Nhà trường phân công GV trong cùng khối lớp coi chéo, chấm chung theo khối lớp.

- Môn Toán, Tiếng Việt khối 1, 2, 3, 4, 5: kiểm tra từ 7 giờ 20 phút ngày 08/01/2026 (thứ năm).

* Tổ chức chấm Môn Tiếng Việt, Toán lớp 1, 2, 3, 4, 5: Chấm tập trung tại nhà trường Văn phòng khu A vào ngày 09/01/2026 (thứ sáu).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức, triển khai tới cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục học sinh cuối kỳ I năm học 2025 - 2026. Chuẩn bị đủ các điều kiện cần thiết phục vụ cho công tác coi, chấm chất lượng giáo dục học sinh cuối kỳ I.

- Tổ chức ra đề kiểm tra môn: Toán + Tiếng Việt lớp 1, 2, 3, 4, 5; các môn: Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Tin học, Tiếng Anh, Công nghệ (đề kiểm tra được trình bày trên giấy A3 hoặc A4 và yêu cầu trình bày có phần đánh phách, có phần ghi điểm của giám khảo và các môn còn lại. Đảm bảo thực hiện đúng các yêu cầu về tổ chức và quản lý hành chính: quyết định phân công ra đề, duyệt đề, bảo mật đề; lập biên bản giao nhận bài kiểm tra. Quy trình ra đề, duyệt đề phải thực hiện nghiêm túc, cẩn trọng để đảm bảo tính chính xác.

Lưu ý: Khâu in ấn đề KTĐK phải được bảo mật bộ phận in, phô tô trách nhiệm bảo mật).

- Thành lập hội đồng coi, chấm bài kiểm tra cuối kỳ I, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đánh giá kết quả giáo dục học sinh trong học kỳ I, trao đổi các nhận xét về những nét nổi bật hoặc hạn chế cần khắc phục về mức độ nhận thức, mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học, hoạt động giáo dục, mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; đề cùng phối kết hợp giáo dục học sinh trong học kỳ II.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh trên phần mềm CSDL ngành, VNEDU được phân công; lập các hồ sơ báo cáo theo phần mềm quản lý giáo dục ngành; hoàn thành báo cáo thống kê, báo cáo cuối kỳ I theo đúng quy định.

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá trên phần mềm EQMS, về phòng VH-XH xã, thời gian chậm nhất ngày 12/01/2026.

2. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên

- Triển khai kế hoạch này tới toàn thể giáo viên, nhân viên trong tổ, ra đề, tổng hợp đề tham mưu với lãnh đạo chuyên môn nhà trường trong công tác ra đề kiểm tra cuối kỳ I đảm bảo đúng qui định, đánh giá đúng đối tượng học sinh.

- Sinh hoạt chuyên môn tổ nâng cao chất lượng dạy - học, củng cố ôn tập giúp đỡ học sinh còn hạn chế về năng lực, bồi dưỡng học sinh có năng lực tốt đảm bảo chất lượng giáo dục được giao.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Nhân viên.

- Thực hiện bảo mật công tác in, sao đề, giao đề, làm phách, giao bài kiểm tra, nhận bài kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả.

- Trích kinh phí trong hạn mức được giao, kinh phí từ phần hoạt động thường xuyên được giao chi cho việc in đề, và ấn phẩm ... phục vụ kỳ kiểm tra.

- Chịu trách nhiệm bảo mật trong quá trình làm thi.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh cuối kỳ I năm học 2025 - 2026 của nhà trường. Yêu cầu các thành viên thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- PVHXXH xã (B/c);
- HT, PHT, Tổ CM, Tài vụ;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Minh Hương

KẾ HOẠCH
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC HỌC SINH
CUỐI HKII - NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại học sinh trường tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình;

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 và nhu cầu công tác của nhà trường;

I. MỤC ĐÍCH , YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc kiểm tra định kỳ cuối năm học 2025-2026 nhằm đánh giá chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh đáp ứng yêu cầu cần đạt của từng khối lớp học cấp Tiểu học theo quy định Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018(Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT)

- Nhằm đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS sau một năm học.
- Xét hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học.
- Xét và bình bầu khen thưởng cho học sinh.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức kiểm tra định kỳ cuối năm học phải đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm điểm bài kiểm tra, phản ánh đúng phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của học sinh, không gây áp lực cho HS và phụ huynh.

- Tổ chức coi, chấm nghiêm túc, bảo đảm kết quả làm bài của học sinh mang tính chính xác, công bằng, khách quan, trung thực. Đồng thời phản ánh đúng chất lượng thực của học sinh.

- Kết quả KTĐG của HS được thông báo tới HS, phụ huynh HS và trên trang Web của nhà trường.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Công tác chỉ đạo

- Triển khai văn bản chỉ đạo đến Hội đồng nhà trường
- GVCN triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá HS tới phụ huynh.
- Kết quả KTĐG của HS được thông báo tới HS, phụ huynh HS.
- Nhà trường triển khai các điều kiện, đề kiểm tra để việc kiểm tra thực hiện đúng quy chế.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ cuối năm học khi học sinh đã hoàn thành chương trình, kiến thức các môn học và hoạt động giáo dục.

- Các tổ chuyên môn cần xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh có kết quả đánh giá thường xuyên chưa hoàn thành; thông báo lịch kiểm tra và phối hợp cùng gia đình nhằm chuẩn bị các điều kiện học tập thật tốt cho học sinh. Tuyệt đối không chạy theo thành tích để đối phó, gây áp lực, tạo không khí căng thẳng, nặng nề cho giáo viên, học sinh và gia đình các em.

- Việc tổ chức ôn tập được thực hiện ngay trên lớp học tránh việc nhồi nhét kiến thức dưới hình thức học thuộc lòng bài mẫu, đề cương. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách tự học, tự rèn luyện theo đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng.

2. Đối tượng đánh giá:

- Tất cả học sinh từ khối 1 đến khối 5
- Số lượng: Toàn trường 578 em, cụ thể ở các khối như sau:

Khối	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Số lượng	111	105	139	106	117	578
HSKT	2	0	0	0	0	0

3. Các môn kiểm tra:

- Khối 1, 2: Môn Toán, môn Tiếng Việt
- Khối 3: Môn Toán, môn Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học-Công nghệ

- Khối 4,5: Môn Toán, môn Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học-Công nghệ, Khoa học, Lịch sử&Địa lí.

4. Yêu cầu ra đề:

- Ra đề đảm bảo các nội dung:

Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

Đề kiểm tra phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, thể hiện đúng mức độ, yêu cầu về chuẩn kiến thức kĩ năng. Lời văn câu chữ rõ ràng, không sai sót.

5. Cấu trúc đề:

Đề kiểm tra phải thể hiện được sự đổi mới trong kiểm tra đánh giá và dựa vào chuẩn kiến thức, kĩ năng chương trình của từng khối, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn.

- Có biểu điểm rõ ràng cho từng phần và từng câu hỏi.
- Hình thức trắc nghiệm và tự luận.
- Nội dung phải đảm bảo kiểm tra theo 3 mức độ để phân loại đối tượng học sinh.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Các tổ ra đề và duyệt đề kiểm tra:

- Tổ trưởng phân công GV ra đề kiểm tra. Mỗi GV ra 2 đề: 1 đề Toán, 1 đề Tiếng Việt còn các đề còn lại tổ trưởng phân công các thành viên trong tổ ra đề. Đề ra phải đảm bảo theo đúng Thông tư 27/2020 (Môn Toán khối 1, 2: 40 phút; Khối 3,4,5: 60 phút; môn Tiếng việt : khối 1- khối 5: 60 phút)

- Tổ chức kiểm tra các môn học theo quy định Chương trình GDPT 2018 ở từng khối lớp. Riêng đối với môn Tin học và Công nghệ ở khối lớp 3, 4, 5 học sinh thực hiện hai bài kiểm tra riêng biệt, mỗi bài kiểm tra được đánh giá theo thang điểm 10.

- Riêng đối với HS khuyết tật, GVCN ra đề theo kế hoạch giáo dục riêng của từng em (mỗi em 1 đề)

- Gửi đề về BGH vào ngày 25/4/2026

- BGH thẩm định đề và chọn đề kiểm tra chính thức.

2. Các tổ chủ động lịch ôn tập. Điều chỉnh KHGD của tổ khối

GVCN, GV bộ môn chủ động ôn tập cho HS.

3. Lịch kiểm tra

Ngày kiểm tra	Buổi	Khối	Môn	Thời gian	Ghi chú
07/05/2026	Chiều	3, 4, 5	Tiếng Anh, Tin học-Công nghệ, Khoa học; Lịch sử&Địa lí- khối 4, 5	14 h – 14h 40' 14 h45 – 15h 25 15h30 – 15h 10	
08/05/2026	Sáng	Khối 1,2,3,4,5	Toán Tiếng Việt	40'(khối 1,2); 60'(khối 3,4,5)	GV đổi chéo khu
	Chiều	Chấm thi các khối	Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh	13h30 đến khi hoàn thành nhiệm vụ	

4. Coi và chấm kiểm tra định kì:

- Giáo viên coi và chấm bài theo phân công của BGH, ghi nhận những hạn chế của HS trong quá trình làm bài, kèm theo lời nhận xét tường minh để giúp giáo viên và CMHS có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh.

- Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế, cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân, đồng thời trả bài lại cho học sinh theo quy định.

- Nếu bài KTĐK bất thường so với kết quả đánh giá thường xuyên, GV đề xuất với nhà trường có thể cho HS làm lại bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của HS.

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì II, năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- PVHXXH xã (B/c);
- HT, PHT, Tổ CM, Tài vụ;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Minh Hương